TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 17/2024/DSPT
Ngày 24/01/2024
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quế.

Các Thẩm phán: Ông Bằng Công Hiệp và bà Lê Thị Hồng Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thuỷ Ngân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 106/2023/TLPT-DS ngày 23 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2023/DSST ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 13/QĐPT-DS ngày 03 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vương Thị Thái H, sinh năm 1950;

Địa chỉ: Xóm C, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Xóm C, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nông Thị C1, sinh năm 1970 (vợ ông C);

Địa chỉ: Xóm C, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt tại phiên toà).

Người được bà C1 uỷ quyền: Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Xóm C, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm nguyên đơn bà Vương Thị Thái H trình bày: Nguồn gốc khu đất tranh chấp: Năm 1984 bà được hợp tác xã Cao Lầm khoanh nuôi cho mảnh rừng ở cạnh đường lên đỉnh đồi quan sát, đến ngày 30/12/2000 bà được UBND huyện V giao đất lâm nghiệp theo quyết định số 4915/QĐ-UB gồm lô 36 khoảnh 2 tiểu khu 333 diện tích 1,27ha và lô 41 khoảnh 3 tiểu khu C diện

tích 0,64ha. Sau đó gia đình bà để cây rừng tự mọc tự nhiên. Đến năm 2018 thì ông Hoàng Văn C đã phát bãi và trồng cây trên một phần diện tích đất thuộc lô 36 khoảnh 2 tiểu khu C của gia đình bà. Nay bà làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai giải quyết buộc gia đình ông Hoàng Văn C phải thu hoạch cây keo để trả lại phần đất đã lấn chiếm cho gia đình bà.

Bị đơn ông Hoàng Văn C trình bày: Nguồn gốc khu đất tranh chấp vào năm 1991 sau khi xuất ngũ về địa phương ông và bố ông là ông Hoàng Văn S phát dọn trồng sắn, đến năm 1996 có chương trình dự án 327 của Lâm trường huyện V thì ông chuyển sang trồng cây và chăm sóc, quản lý. Đến khi có chương trình trồng cây thuốc lá thì gia đình ông đã khai thác gỗ để làm củi sấy thuốc lá. Năm 2018 gia đình ông đã phát bãi để trồng cây keo thì xảy ra tranh chấp với bà Vương Thị Thái H, khu đất tranh chấp gia đình ông chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay bà H yêu cầu ông khai thác cây Keo trả lại phần diện tích đất cho bà H ông không nhất trí.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nông Thị C1 vợ ông C có đồng quan điểm với ông C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến: Diện tích đất tranh chấp giữa bà Vương Thị Thái H với ông Hoàng Văn C không nằm trong lô 36 khoảnh 2 tiểu khu C mà bà H đã được UBND huyện V có quyết định giao đất giao rừng ngày 30/12/2000. Do vậy không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

Với nội dung nêu trên, tại bản án số 11/2023/DSST ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định: Căn cứ các Điều 26; 35; 39; 147; 157; 158; 165; 166 Bộ luật tố tụng Dân sự. Điều 203 luật đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vương Thị Thái H đòi quyền sử dụng đất 1.194,2m^2 đối với ông Hoàng Văn C vì diện tích 1.194,2m^2 đất tranh chấp mà ông Hoàng Văn C đang sử dụng không nằm trong thửa đất số 36 khoảnh 2 tiểu khu C bản đồ giao đất giao rừng xã P của bà Vương Thị Thái H đã được UBND huyện V giao ngày 30/12/2000.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Vương Thị Thái H.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên chi phí tố tụng và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/9/2023 bà H1 có đơn kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa phúc thẩm bà H vẫn giữ nguyên nội dung đã kháng cáo.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nghe lời trình bày của các đương sự; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Hội đồng xét xử nhận xét:

[1] Xét kháng cáo của bà H thấy rằng: Bà H khởi kiện yêu cầu ông Hoàng Văn C trả lại diện tích đất tranh chấp 1.194,2m^2 thuộc thửa đất số 36 khoảnh 2 tiểu khu C xã P, huyện V mà bà đã được UBND huyện V ra quyết định giao đất giao rừng ngày 30/12/2000. Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét, thẩm định toàn bộ phần diện tích đất đang tranh chấp giữa bà H với ông C do đơn vị đo đạc là Công ty Cổ phần T và Xây dựng số 6 đo đạc đã xác định được tổng diện tích đất tranh chấp là 1.194,2m^2 không nằm trong lô số 36 khoảnh 2 tiểu khu C bản đồ giao đất giao rừng xã P mà bà H đã được UBND huyện V giao ngày 30/12/2000. Toàn bộ diện tích đang tranh chấp nằm trong các thửa số 570; 605 đều thuộc tờ bản đồ số 03, bản đồ địa chính xã P.

[2]. Tại biên bản xác minh ngày 29/8/2023 Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện V xác định thửa đất 570; 605 tờ bản đồ địa chính số 3 xã P không có hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; UBND huyện V chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân nào. Do vậy vị trí đất bà H được UBND huyện V giao đất giao rừng xã P không trùng với vị trí đất bà H khởi kiện và chỉ dẫn nên không thuộc quyền sở hữu của bà H. Vì vậy Toà án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ, bà H kháng cáo nhưng không đưa ra được căn cứ nào khẳng định diện tích tranh chấp giữa bà với ông C là của bà nên cần bác kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Bác kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Vương Thị Thái H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 11/2023/DSST ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

2. Về án phí: Miễn án phí phúc thẩm cho bà H. Trả lại bà H 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003567 ngày 28/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện Võ Nhai;
- Chi cục THADS huyện Võ Nhai;
- UBND huyện Võ Nhai;
- UBND xã Phú Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa Dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quế